

Đánbà

TUAN BAO XUAT BAN NGAY THU SAU

Số 278, 279, 280, 281 -- Từ 10 tháng 3 đến 6 tháng 4 - 1945

Toa scan và Tri-su 76 Wiélé Hanoi -- Giấy noi 479

MOI SO 3 tháng 7p.00
6 tháng 3.00
1 năm 25.00
CHINH - PHU
GẤP ĐÔI

Thư từ và ngân-
phiếu nên gửi về :
La Directrice du
TUAN-BAO ĐAN BA
76, Wiélé
Hanoi

GÁI NHÀ NAM trước cuộc độc-lập quốc-gia

**XEM TRONG
SO NAY**

GÁI NHÀ NAM
trước cuộc độc-lập
quốc - gia
Đ. B.

Từ ngày 25 tháng
giêng năm Ất-Dậu
của T.B.Đ.B.

3 CÂU CHUYỆN NGẮN
của Vũ Chinh
Kịch thơ **CHÂU-LONG**
của Bằng-Bá-Lân

LÊ TRUY-DIÊU
cụ Cử Dương

**Khảo-cứu về dân
MƯỜNG**

của bà Phùng-Triệu

THƠ của Vũ - Chinh

THƯ TIN

v. v..

Còn nhớ quân đội Nhật khi chiếm được Tân-gia-Ba của người Anh và đổi tên ra Chiêu-Nam, có tuyên bố : « Tân-gia-Ba đã sống hết cuộc đời của nó. Nay Chiêu-Nam bắt đầu sống ».

Chúng ta, từ sau đêm lịch sử 9 tháng ba 1945, cũng có thể nói : « Nước Việt-Nam đã hết hẳn cái giai đoạn đô hộ dưới quyền người Pháp. Nước Việt-Nam bắt đầu tiếp tục cái nền tự do và độc lập mà tổ tiên xưa kia đã bao phen gây dựng ». Chúng ta có thể tự hào mà nói thế, tuy sự thực hiện nhiên cuộc đảo chính đêm 9 tháng ba 1945 là do quân đội Nhật chủ trương. Song chúng ta nên nhớ trong vũng máu người Nhật chảy ra đêm đó vì chủ nghĩa Đại-Đông-Á, vì chủ nghĩa tương-trợ hào-hiệp, có lẫn cả những giọt máu của ít nhiều dũng sĩ Việt-Nam. Chúng ta lại nên nhớ từ bao lâu rồi, biết bao bậc đàn anh, người đã bỏ mình sau khi chịu trăm cay nghìn đắng, bao nỗi nhục-hình, người hiện còn tha phương hải ngoại, đã gieo mầm, đã sửa soạn cuộc độc lập tự do bữa nay.

Cùng một lúc tâm-trí chúng ta được cởi mở hưởng hoan lạc, vinh quang của nền tự do, độc lập, những trách nhiệm mới rất quan trọng nặng nề đang chờ đợi chúng ta với lời dạy-giã : Hãy tổ sao cho

(Xem tiếp trang 2)

Gái nhà Nam

(Tiếp theo trang nhất)

xứng làm dân một nước độc lập. Hãy tỏ sao cho xứng công lao của các bậc nghĩa-sĩ, xứng với sự giúp đỡ của người Nhật.

Những trách nhiệm mới ấy không phân biệt già trẻ trai gái trong quốc dân ta. Một sự phù hợp của những ngày lịch-sử chứng tỏ cho cái lẽ đương nhiên ấy : cái ngày nước Việt-Nam tái tạo nên độc lập trùng vào dịp kỷ niệm hai Bà Trưng, hai vị nữ anh-thư đã gây dựng nên độc lập đầu tiên cho nước Việt.

Bạn gái chúng ta riêng chẳng thấy trong sự phù hợp đó một bài học hùng hồn : gái cũng như trai đều có bốn phận với tổ-quốc !

Các anh em hiểu cái nhiệm vụ của mình đang tập nập hăng hái làm việc. Trước nên độc lập mới gây dựng, lại đòi với một dân tộc đã quen bị kiểm chế, chưa từng được công khai dự bị làm dân một nước độc lập, công việc thật man mác bao la, phải dùng đến hết thảy trí óc và cánh tay của quốc dân. Chị em chúng ta không thể lãnh đạm, và cũng không thể giới hạn nhiệm vụ và sức hoạt động của mình trong phạm vi gia đình như trước nữa. Bây giờ là lúc chúng ta phải công hiến một phần năng lực cho xã hội, phải tự nhận thấy công việc thích hợp của mình. Các vấn đề chính trị đã

có các anh em giải quyết, chúng ta nên nhìn lấy phần việc cứu-tê, một phần việc rất quan trọng, rất cấp bách hiện thời.

Vấn biết từ lâu các cơ quan cứu-tê vẫn có, và vẫn có một số đông chị em chúng ta làm công việc cứu-tê. Nhưng những công việc cứu-tê từ trước thực không được chu đáo bởi lẽ không được tự do hành động, bởi lẽ còn nhiều chị em có nhiệt tâm song vì lẽ ti-hiêm và thế địa trong khi phần nhiều các cơ quan cứu-tê đều có sự can thiệp trực tiếp của người Pháp. Bây giờ thì thực chúng ta được hoàn toàn tự do làm công việc cứu-tê. Chúng ta sẽ không còn để cho việc cứu-tê có một mục đích

khoa trương, và tuyên truyền như người ta đã lợi dụng xưa kia, để lừa dối có những thâm canh quỹ cứu-tê có hàng triệu đồng mà dân nghèo vẫn chết đói. Bây giờ thì thực là tay đứt ruột xót, tự ta lại cứu đồng bào ruột thịt của ta. Công cuộc cứu-tê chính bị chu đáo giảm được nạn đói nạn rét, sẽ cũng có nên trị an, giúp cho sự nội trị trong nước tiến hành dễ dàng, tức là giúp cho anh em một phần lớn lao qua hệ nhất trong công cuộc kiến thiết quốc gia.

Các chị em trí thức ở Hà-Thành đã sửa soạn hành động. Đồng bào và nước Việt đang chờ chúng ta. Đừng để hổ danh gái nhà Nam.

T. B. Đ. B.

TỪ NGÀY 25 tháng giêng năm Ất - Dậu

Đêm hôm 25 tháng giêng năm Ất-Dậu (9-3-45) vào hồi 8 giờ 20 phút, quân đội Nhật ở Đông-Dương đã đồng-thời khởi thế-công diệt quân Pháp ở các tỉnh Hanoi, Hai-phong, Lạng-son, Bắc-ninh, Tống-Việt-tri, Lao-kay, Nam-định, Vinh, Savannakhet, Thakhet...

Ở Hanoi, chính bạn Trần-văn-Nhung cùng các đồng-chi đã dẫn đầu đội quân Nhật-bản thẳng tiến vào thành quân địch. Bạn Trần-văn-Nhung đã bị thiệt mạng trong khi huyết-chiến. Giọng máu của bạn

Nhung đã rửa nhục cho non sông đất Việt ! Cái chết vẻ vang của bạn Nhung đã cảnh tỉnh bao tấm lòng Nam-Việt!..

Chiến đấu được tới 4 giờ 15 phút chiều hôm sau (10-3-45) quân Pháp ở Hanoi phải hoàn toàn hàng phục ! Các yếu nhân Pháp : Decoux, Chauvet, Cousin, Aymé, Tavera, Robbe... đều bị bắt. Ở các nơi khác, quân Pháp cũng dần dần bỏ súng đầu hàng.

Thế là từ nay, dân chúng Đại-Việt không bị gồng cùm,
(Xem tiếp theo trang 7)

(Ngừng một lát)
 Hay chưa xong trang - điểm
 chưa ra chào ?
 Hay e-lệ đợi ta vào đón tiếp ?...
 A này đây cửa buồng khuê
 hờ khép,
 Hiên-thê ơi ! Xin hiên-thê cho
 phép,
 Tiểu-sinh vô ... dâng sự nghiệp
 viên thành.
 (Khẽ đẩy cửa bước ra, nhìn
 trước nhìn sau ngơ - ngác)
 Kỳ - dị quá !
 (Chợt ngừng trông thấy
 bức thêu)
 Ô bức tranh !
 (Ngắm-nghia, vẻ ngạc-nhiên)
 Nhưng sao lại thê kia ? Ô lạ
 nhi !
 Chàng trẻ tuổi khom lưng bảo
 sắc tia,
 Đích là ta !... Nhưng không thể
 là ta !
 Vì em Châu sao chẳng đứng
 bên, mà

Lại khép nép sau lưng người
 áo đỏ ?
 Người ấy là ai mà chẳng rõ,
 Sao hình dung diện mạo giống
 chàng Dương !
 (Ngồi xuống bên giường,
 nhẹ vuốt ve chân gối)
 Gội chân còn thoảng làn
 hương,
 Người đi để lại nhớ thương
 muôn đời !
 (Cúi đầu, vẻ ngẫm nghĩ)
 Hay là tiên ở trên trời,
 Hóa thân hiện xuống ghẹo
 người trần-gian ?
 (Thở dài)
 Thiên-thai Lưu Nguyễn bàng-
 hoàng,
 Non tiên quanh-quê, mơ-màng
 bóng trắng.
 (Đứng lên, đi đi lại lại, cất
 giọng buồn-bã ngẫm)
 Tái đảo Thiên-thai phóng ngọc-
 chân,

Thương dài, bạch thạch đi
 thành trần.
 Sinh cá tịch-mịch nhân thâm
 động.
 Văn học tiêu-diêu tuyệt cự lân,
 Thảo thụ tổng phi tiên độ sắc,
 Yên hà bất-tự vãng niên xuân.
 Đào hoa lưu thủy y nhiên tại,
 Bất kiên đương thì khuyến
 từ-nhân ! (1)
 (Giọng hậm hực, đau đớn)
 Khuyến từ nhân ! Khuyến từ
 nhân !
 Ngày nào chuộc rượu đưa chân,
 Dè dặt vĩnh biệt để ân hận
 nhiều !
 Lại bên bàn trang điểm, chợt
 trông thấy chiếc khăn tay, cầm
 lên ngắm-nghia)
 Đây đây còn chiếc khăn thêu,
 Lăn tơ mềm nhắc yêu kiều
 đáng ai !
 Nhẹ đưa thoang thoang hương
 nhai,
 Ấy mùi thơm mát da người
 tiên-nương...
 Ô này đôi vệt hoan vương !
 Phải chăng giọt lệ khóc
 thương... Lưu-Bình ?
 (Nâng khăn ấp lên môi,
 nhìn xa xôi mơ-màng)
 Ta van đôi khóe mắt xinh
 Đừng rơi lệ nữa cho tình thêm
 đau !
 (Nhẹ đặt tay lên chiếc gương
 đá trắc)
 (còn nữa)
 (4) Thơ Tào-Đường (Lưu Nguyễn
 cai đảo Thiên-thai, bất phục kiến
 thư tiên tử)

NHÀ XUẤT-BẢN BỬU-ĐÁO PHÁT-HÀNH :

Điệu đàn Huế cổ-diễn **NAM-BINH**

Ô-Ung-Định, kỹ-sư anh-nông, ký âm. In rất đẹp, trên 6
 trang giấy registre satiné và bambou shanghai. Giá 1\$00

VONG-CỔ

32 nhịp—Điệu đàn Saigon

Cùng một soạn giả; Ký âm theo hơi đàn Jean Tinh (Ra-
 dio Saigon). In litho rất mỹ-thuật trên 10 trang giấy
 hảo hạng. Giá đặc biệt trong dịp mùa xuân : 3p00
 Sau mùa xuân : 4p00 mỗi bản. Xin hỏi nơi Ô. Bửu-Đào

(B. Đ. Ai-Mỹ) 8, Courbet, Quinhon

BA CÂU CHUYỆN NGẮN

I) Con trâu

Hai vợ chồng bác Nậu chỉ sống nhờ vào con trâu cấy. Hôm gió may mới về run lật bạt trên cánh đồng sông nước, bác gái đã lo mà báo chồng:

— Thấy nó dừng để trâu nó rét quá mà khờn đây; tré mùa hè, ghé mùa đông...

Bác kiem thực nhiều rơm cho trâu ăn; đêm lay liếp che chuồng cho khỏi lạnh. Trời một ngày một buổi. Ngó mới nhú lá bằng ngón tay cũng vàng khè.

— Hay thôi, thầy nó ả, cho trâu nó nghỉ tạm. Rét thế này... Hay là ta đem bán quách nó đi...

Bác giai gạt phật:

— Ôi dào, bán với chả bán! Bán đi rồi mà ăn thì được mấy nổi? Để đây làm cho người ta, chẳng là cái vốn chắc chắn ả?

Sáng hôm ấy, bác cây thuê cho nhà ông xã Tư. Ruộng đầy nước, cồng tề thít; gió lạnh cào vào mặt bác. Con trâu đang lội bóng lừ đừ, lừ đừ. Bác Nậu giật thừng:

— Đi, ở, đi! đi!

Nhưng con vật đã lão đảo, ngã khụy một chân phía trước thớ phờ phờ. Rồi cả đồng thít đen nặng nề ả gục xuống, nằm nghiêng trên nước bùn. Bác Nậu cuống cuống, ném cây ra một bên, chạy lại ôm cổ trâu cô lồi dậy. Hì hục một lát không chuyển, bác đánh bỏ dây bị bõm lợi qua ruộng, nhẩy lên bờ, rồi chạy. Bác chạy qua đây

mộ, qua công làng, qua xóm trên, qua đình, qua chợ...

— Bu nó ời, trâu nó chết cồng ngoài kia rồi. Đem rác (rạ) ra mà đốt cho nó, mau, mau!

Bác gái hốt hải từ trong nhà chạy ra, chu chéo:

— Thi tôi đã báo mà, tôi đã báo mà! Đem rơm ra mà thui nó một thể!..

Rồi bác đẩy lên đánh dạch:

— Thôi, giới ôi, phen này thi... cứ việc mà đi ăn mày!

II) Bỏ con

Đưa con gái ả chừng mười hai tuổi, gầy và xanh mướt. Một manh áo vải nâu rách trễ vai với chiếc quần màu tro hở một bên đùi không đủ chông với gió trời cuối đông. Một thằng bé búng beo nằm thon lòn trong lòng nó, thò ra ngoài chiếc đầu đầy mụn. Con bé run run lê trên hè, dựa lưng vào tường ngơ ngác nhìn những người đi qua.

— Lạy ông, xin ông năm xu, một hào...

— Lạy bà, em con nó đói lắm.

Một bà tò mò đứng lại, hỏi:

— Chúng mày đâu đến đây?

Con bé rơm rớm nước mắt:

— Dạ, mẹ chúng con bỏ chúng con...

— Sao, bỏ con ả?

— Dạ vâng, tôi hôm qua, mẹ con báo sáng nay ra tỉnh. Con đã mừng tưởng sắp có cơm, vì lạy bà, đã hai hôm rồi chúng

con chỉ được húp cháo tằm lẫn với cám, cón ruột lắm. Mẹ con đã rở cả nhà, cả bếp bán rế đi nhưng chẳng được mấy hôm. Thế rồi mẹ con ốm. Con tuy rằng bé cũng cô đi hái rau khúc, rau má về nấu cho mẹ con...

Người đàn bà ngắt lời:

— Rở khổ, rồi mẹ đuổi đi ư?

— Dạ không ả, mẹ con lừa dặt chúng con ra đây. Lúc ả giới còn mờ mờ. Mẹ con báo con bế lấy em ngồi chờ để mẹ con đi mua cháo. Rồi mẹ con đi mất. Chắc mẹ con biết không còn cách gì nuôi chúng con, nên liêu "bỏ" để có ai thương mà cứu lấy chúng con...

Bà kia cúi nhìn thằng bé, nói như than thở một mình:

— Ừ, bây giờ đi ở thì ả người ta nuôi cả mẹ lẫn con... Bán con đi thì không ai mua... Buôn thì không có đồng vốn nào mà đi ăn xin thì không có sức. Thương con mà bỏ con, thế này chẳng dứt ruột đi ả ư?

Con bé gục xuống nước nớ trên má ẻm:

— Dạ, chắc mẹ con khổ lắm mà ôm thế thì mẹ chết mất, mẹ ời....

III) Một người con gái

Trong quán, một ông già kể chuyện:

— Các ông tính, con gái chết mà ông bỏ nớ ném xác con ra đồng. Rồi đến khi lý

dịch gọi người chôn thì ông bỏ
lại chạy ra nhận chôn lấy tiền !
Các ông tính như thế thì có
khôn không ?

Nói rồi, ông ta cười khà-khà.
Tôi đang uống bát nước chè,
quay lại thì bỗng thấy một con
bé vào khoảng mười lăm, mười
sáu tuổi đang ngửa tay xin tiền.
Một đứa con gái thực đẹp ! Da
xanh nhưng rất mịn. Đôi môi
nhỏ và hơi cong. Còn đôi mắt
thì lấp lánh đen, buồn một
cách ảo-não. Tôi lặng người
nhìn cái đẹp thơ ngây hiem
có ấy rồi một nguồn xót
thương ở đâu đến náo lên trong
lòng tôi. Tôi nhìn mạnh dạn đến
tả tơi, chiếc quần đen vá chằng
chịt mà túi hộ. Trời ơi, một
đứa con gái thế kia sao không
được cái may mắn sinh vào một
nhà đủ bát ăn đồ thân thể kia
đẩy lên một chút, da hồng lên
một chút, đẹp bao nhiêu. Tôi
đang nghĩ loay hoay thì nó
đã đi lại gần tôi, lấp bắp :

— Lạy ông, xin ông thương...
Tôi cảm động một cách lạ-lùng.
Tôi mãi nhìn đôi mắt kia, rồi
chưa biết nói gì, tôi sẽ hỏi :

— Này em, em có biết cái
ông bỏ ném con đi rồi lại xin
chôn con ấy ở xóm nào không ?

Con bé chớp mắt luôn mấy
cái rồi ngáp ngừng :

— Dạ, người ấy là... thấy
cháu...

— Thấy em ?

Tôi mở chừng hai con mắt,
rồi hỏi tiếp :

— Còn người chết ?

xem tiếp trang 11

Nhủ vợ

(Lời một người chồng quê)

Ai bảo ta nghèo dưới mái gianh ?
Lấy nhau từ độ tuổi chưa xanh,
Đến nay đã biếc đầy hai đậu,
Cơm vẫn đều no, áo đủ lành.
Ta có dâu non đợi cấy lằm ;
Có vườn bắp cải lá đương măng ;
Có cau mấy gốc ngoài hiên chừa
Nhưng quả tròn tươi để bán trăm.
Năm nay lúa kém, mình se sợi ;
Tôi cố trồng ngô, hái tháng tư.
Đủ sức tay chân, mình chớ tủi,
Lo mà chuốc lấy yếu đau ư ?
Rồi nữa, trời cho mau-mắn sinh
Một thằng má thắm, mắt long-lanh,
Sắm đôi áo đỏ, quần sơn nhạt,
Chiếc mũ hồng con đẹp... tựa mình !
Ô hay, mình vẫn ừ-ừ thôi !
Mùa mất thì thương cũng mất rồi.
Tôi hát cho vui nhà cửa nhé !
Yêu mình, mình hãy cứ tin tôi !



Mấy lời quê

(của một kẻ nghèo)

Cuối năm ngóng vụ tháng mười ;
Đồng ta hươc ngập, thóc vùi chân rơm.
Trập-trùng gió đổ từng cơn,
Mây san-sát dựng, mưa dòn-dập rơi.
Thế-gian đã khổ, sao Trời
Bồng dung cướp cả mồ-hôi bọn nghèo ?
Xác-xơ thay những mái lều !
Khóm tre chừng cũng tiêu-diêu cho ai.
Lấy gì cho thoát giêng-hai :
Bãi ngô chưa biếc, đồng khoai mới mầm...
Cháo-rau mấy bữa đau thăm ;
Cột-kèo bán hết, biết lần đi đâu ?

VŨ-CHINH

LỄ TRUY ĐIỀU CỤ CỬ DƯƠNG

Hôm 5 giờ chiều ngày mùng 5 tháng hai năm Bão - Đại năm Ất-Dậu (18-3-1945), tại chùa Quán - Sứ, đường Richaud Hà-nội, hội Phật giáo Bắc-Kỳ đã làm lễ truy điệu cụ Cử Dương-Bá-Trạc ; Cụ đã mệnh-chung tại ngoại-quốc hôm 28 tháng 10 năm Giáp-thân. Dưới đây là bài điệu-văn của cụ Bùi-Kỷ.

Bài điệu-văn về lễ truy-diệu
cụ Cử Dương - Bá - Trạc

Than rằng :

Thay đổi theo về linh-thể, người thác
đành những người sống chưa đành ;

Thủy chung thề với giang sơn, hẹn đi có,
sao hẹn về chẳng có.

Mộng hình hài đầu một giấc thoáng qua,

Gương tâm sự vốn ngàn thu soi tỏ.

Ông Cử-Dương !

Trời phú thông minh,

Đất chung linh tú,

Cơ cừu nguyên gìn giữ nếp nhà,

Lều chiếu vẫn theo đời nghiệp cũ.

Song đèn sách là nơi rèn luyện, ông đã rõ
ương-thường luân-lý, há theo đời quý gói
khom lưng ;

Vả non sông là gốc sống còn, ông đã mang
khí-phách can tráng, sao chịu nhục dè đầu
cưỡi cò.

Bởi thế :

Hội duy-tân dẫn bước với trào-lưu,

Nhóm cách-mệnh đau lòng về linh-thở.

Rã công huấn-luyện, nào Nghĩa - Thục
Đông-Kinh ;

Hết sức hô-hào, nào Tùng-báo Đãng-cổ.

Tuy tay không khôn chống chọi với cường
quyền.

Nhưng khi chính cũng ghê (trùng cho
nghịch-lỗ,

Khi Côn-đảo màn trời chiếu đất, chân lao-
lung mà cò vẫn quật cường.

Khi Long-Xuyên cơm giỗ nước bầu, thân
cơ-dịch mà đầu hằng tự chủ.

Kể từ lúc 22 tuổi hiến thân cho nước, chỉ
những toan rửa sạch không hồ nước hờn
dân.

Đến về sau hơn mười năm đời sĩ làm tù,
may còn sống để trở lại quê cha đất tổ.

Thiết cường từng ma-chiết nhiều phen.

Tuế-nguyệt luống sa-đà lắm độ.

Đời vẫn làm-than man mác, những là
dong mắt suốt năm canh ;

Người đầu gối đá tro tro, sao chịu bó tay
ngồi một chỗ.

Việc của đời chan chứa còn nhiều sức đang
nổi bao giờ cũng có.

Quay sang Phật, hồi chuông cảnh tỉnh-
đạo từ-bi mong giảng cho tỉnh ;

Trở về Nho, ngọn bút hùng hồn, nền luân-
lý muốn bàn thật rõ.

Tính việc công, già cũng quên già,

Theo nghĩa lớn, khó không ngại khó.

Đang tình phương ngoài vùng vẫy, rủ
nhau đồng-chí đợi thời-cơ ;

Ngờ đâu cõi hóa xa xăm, rút cục âm mưu
thua đình số.

Sáu mươi tuổi lòng son tóc bạc, người vị-
quốc vốn là người bất-tử, cốt làm sao trả nợ
giang-sơn. Hơn năm đây tay bắt mặt mừng,
lúc phân kỳ còn hẹn lúc trùng-phùng mà
nay đã chia đường kim-cổ.

Ôi ! ngày tháng không ngừng.

Công trình chưa bỏ.

Độc bài chính-kiến, đừng nghe sang sảng
lời vàng ;

Xem tập nét tình, ngỡ thắm đầm đầm máu đỏ.

Ngán nề khuôn thiêng quá hạn, luống để
ai lỡ vận sai thời ;

Thương thay khối giận chưa tan ; chờ
đến lúc tuôn mây dậy gió.

(xem tiếp trang 10)

TU' NGÀY 25

(Tiếp theo trang 2)

siêng sức, không bị cưỡng quyền áp chế! Chúng ta sống hoàn-toàn tự-do trong bầu trời quang đãng của nền độc-lập!

Ngày chiều hôm 11-3-45, ba bốn vạn đồng-bào Việt-Nam đã hội họp tại bờ hồ Hoàn-Kiểm để ủng-hộ Đại-Việt Quốc - Gia Cách - Mệnh. Ủy-ban chính-trị lâm thời Bắc-kỳ thành lập để giải quyết mấy vấn đề khẩn cấp. Đến ngày 19-3-45 vừa rồi thì tuyên bố rằng: «tự thấy nhiệm vụ đã hết, vậy xin giải tán để nhường các ngài có thực tài, thực đức ra công đáng những công việc can hệ hơn...»

Tổng hội Sinh-viên và Thanh-niên nỗ-lực hô-hào quốc-dân kết chặt mỗi đồng-tâm để phụng-sự quốc-gia, đem lương không-khí trong sạch của sự độc-lập reo-rắc khắp mọi nơi để toàn-thể đồng-bào ai nấy đều được hưởng.

Ban kiên - thiết của Tổng hội Sinh - viên và Thanh-niên đã lần lượt đi các phố, cổ động mọi nhà khâu lấy một lá quốc-kỳ màu vàng để treo mỗi khi có quốc lễ, yêu cầu các bà con buôn bán và công-nghề nên để biển treo ngoài cửa bằng chữ quốc-ngữ...

Chính-phủ Nhật đã tuyên-bố «Không do-dự gì trong sự giúp đỡ dân-tộc Đại-Việt để bảo-vệ tổ-quốc và không tham-vọng

gì về đất đai đòi với Đông-Dương.»

Các báo Nhật đăng tin: «Đông-Dương nay đã thoát vòng kiềm-chê Pháp và sắp độc lập... Xứ đó thật đủ tư cách độc-lập, nhất là Đế-quốc Việt-nam, xưa đã từng là một Đế-quốc cầm quyền... Việc nước Việt-nam lại trở lại chế-độ cũ, là một nước độc-lập, trước hết là một sự đúng công lý.

Ngày 11 tháng 3 dương lịch tức là ngày 27 tháng Giêng năm Ất-Dậu, Đức hoàng - đế Bảo - Đại đã tuyên - bố ở điện Cấn - chính bãi bản hiệp - ước Pháp-Nam 1884, bản hiệp-ước đặt cuộc bảo-hộ Pháp tại nước Nam.

Bắt đầu từ ngày 15 tháng 3 dương-lịch, số mặt - thám đã bắt đầu làm việc; Nhân - viên Pháp bị tước trừ và nhân-viên người Nam theo mệnh-lệnh số hiện - binh Nhật bản. Các số cảnh-binh Nhật mở cửa để giữ trật-tự.

Tổng hội Sinh-viên và Thanh-niên tự đảm-nhận lấy trách-nhiệm tự-trị Việt-Nam Học-xá.

Lính khố xanh bỗng súng đi diễu các phố Hà-nội, hô lớn khẩu-hiệu: «Việt-Nam Độc-lập» Dân-chúng cực-lực hoan-hô!

Chiều hôm 15 tháng 3 dương-lịch, tại Hà-lông cũng làm lễ chào cờ. Có ngót hai vạn đồng-bào Việt-nam tới dự và đồng-

thanh hô khẩu-hiệu «Đại-Việt Độc-lập! Đại-Việt vạn-tuê!»

Chiều hôm mồng 4 tháng 2 năm Ất-dậu, trước nhà hát lớn Hà - nội đã làm lễ truy - diễu nghĩa - sĩ Việt - nam. Có quan tổng-tư-lệnh quân đội Nhật và nhiều quan Nhật dự cuộc. Quan trưởng bộ tham-mưu quân đội Nhật đọc điều-văn trước máy truyền-thanh. Một chính-trị phạm nói về ý-nghĩa hai chữ Độc-lập. Vị hôn-thê của Trần-văn-Nhung vận áo đại-tang ngồi dự-lễ. Buổi lễ truy-diễu này có tới 5 vạn đồng-bào Việt-nam tới dự. Trong cuộc hành lễ, có một sức mạnh thiêng liêng: 5 vạn người, không ai bảo ai, người nào cũng đứng lặng lẽ, biết giữ lấy trật-tự!

Trên ban thờ, 5 chiếc bài-vị để tên các nghĩa-sĩ, lơ mờ hiện sau đám hương trầm nghi ngút. Bên những lá màn tang ứ rử, ánh nến chớp chờn trong làn khói lại càng tăng vẻ trang-nghiêm... 5 vạn đồng-bào dự-lễ Về mặt nào cũng đầm-chiều, ảo-não hướng về phía ban thờ đủ tỏ rằng trái tim nào cũng xao-xuyến và trong thâm tâm mọi người đều nức lên một tiếng khóc những linh-hồn quá cô đã hy-sinh vì nước, đã rửa nhục cho non sông...

Chiều hôm mồng 5 tháng 2 năm Ất-dậu, hội Phất-giáo Bắc-kỳ đã làm lễ truy-diễu cụ cử Dương-bá-Trạc ở chùa quán-sứ Hà-nội. Cụ cử Dương đã mệnh-chung tại ngoại quốc hôm 26 tháng 10 năm ngoái (Giáp-Thân). Trong cuộc hành-lễ, có cụ Bùi-Kỳ và cụ Từ-Long đọc điều văn...

(xem tiếp trang sau)

NGÀY 25

(Tiếp theo trang 7)

Cũng chiều hôm mồng 5 tháng 2 năm Ất-Dậu, tại Việt-Nam Học-Xá, Hà-nội đã làm lễ nhĩ vị Trưng-Vương. Số người tới dự còn đông hơn buổi lễ truy điệu các nghĩa sĩ tại nhà hát lớn! Một điều đáng chú ý hơn hết là trong số người dự lễ có tới một nửa là phái phụ nữ chúng ta và các trẻ em còn nhỏ tuổi! Đúng 5 giờ lễ cử hành: Trên 5 vạn đồng bào Việt-Nam lặng ngấm lá cờ vàng bay phấp phới trên nền trời xanh nhạt, lòng những thắm xây một tương lai sán lạp!...

Tổng Hội Sinh Viên thực đã khéo lập một kỳ đại nem thật đơn giản mà oai nghiêm: Một lư trầm khơi lên nghi-ngút, một bức tranh lớn vẽ minh hai Bà Trưng mặc áo giáp đang giơ cao tay như vậy gọi dân chúng Đại-Việt nên mau mau đoàn kết; Hai bà lúc nào cũng sẵn sàng phù hộ. Mà thực thế! Có một ông vào trạc tứ tuần, sau khi ghé vào tai các con kẻ truyện Hai Bà khởi nghĩa và mỗi khi dơ cao một cậu con nhỏ lên để nhìn rõ ảnh Hai Bà thì lúc đứng xuống, cậu nào cũng ghé tai cha mà thì thào: «Này cậu này, Hai Bà vậy con đây cậu à...»

Trăm ngàn lá cờ vàng nhỏ khác ở xung quanh lại càng

làm tăng nỗi vui mừng và cảm-dộng trong hơn 5 vạn con tim đồng bào Việt-Nam đang dự lễ, lòng tràn-ngập nguồn huyết-mạch hùng-cường. Trong bầu không khí đượm mùi hương trầm ngào-ngạt, từng hồi trống vang lên nghe lại càng hùng tráng...!

Năm vạn đồng bào cùng nhau cất tiếng hát bài «Kính Cầu Nguyễn Hai Bà»: điệu hát lúc âm-thầm dịu dặt như lời van lơn cầu khẩn, khi hùng hồn sôi nổi như lời người tìm ra sự bí quyết giải nguy...

Cuộc lễ chính-thức vừa tạm xong thì anh Chu-văn-Tích kẻ lại trước khán giả trang lịch-sử vẻ-vang của hai vị nữ anh hùng cứu quốc. Anh Nguyễn-ngọc-Minh nói về «tinh-thần độc-lập của dân-tộc Việt-Nam». Anh có ý nói: «...60 năm Pháp thuộc chẳng qua chỉ là một vết hoen ô nhỏ trong lịch-sử oanh liệt của dân tộc Việt-Nam... Cuối cùng anh Phan-Mỹ giải thích hai tiếng tự trị.

Hoan-hí và cảm động nhất là khẩu hiệu ở miệng các diễn giả vừa tung ra thì cả các cậu bé bảy tám tuổi cũng háng hái giơ cánh tay nhỏ xịu lên mà hô theo: «Việt-Nam Độc-lập!... Thanh niên đoàn-kết!...»

Cuộc hành lễ vừa dứt thì một sinh viên đứng lên hô hào các anh em nên đi điều qua các phố. Tất cả ai này đều hưởng ứng, liền đứng hàng năm cùng nhau kính cẩn cúi đầu điều trước kỳ đài nhĩ vị Trưng-Vương. Đoàn nhạc của lính khò xanh tiến lên dẫn

Giới thiệu sách, báo

Chúng tôi được tin tờ «Thông Tin tuần báo» đã tái bản từ ngày 19 tháng hai năm Ất Dậu, vậy xin chúc bạn trường thọ và giới thiệu cùng bạn đọc.

✍

Chúng tôi vừa nhận được cuốn «Nhà văn hiện đại» quyền tư của Vũ-ngọc-Phan, giá 7 đồng do nhà Tân-Dân xuất bản vậy xin cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng bạn đọc.

đầu cho thêm phần trọng-thể. Đoàn biểu tình đi tới đầu cũng được công chúng hoan nghênh nhiệt liệt!

Ngày lễ kỷ niệm hai Bà Trưng thật là ngày đại lễ trọng-thể đáng ghi nhớ trong toàn quốc Đại-Việt!

Ở Hà-Đông, đúng hôm mồng 5 tháng 2 cũng làm lễ kỷ niệm Hai Bà. Có trên 5 ngàn người tới dự lễ thật tôn-nghiêm.

Các công chức đều lên tiếng hiệu triệu nhau đề bầu tự-sự.

Bắt đầu từ 19 tháng 3 dương lịch, sở Địa-Chính Bắc-kỳ đã hoàn toàn tự-trị trong công việc hành chính của sở... Và từ đó tới nay, cũng có nhiều tỉnh đã hoàn toàn tự trị.

Vì có nhiều bài cần đăng nên các mục khác phải hoãn đến kỳ sau.

T. B. Đ. B.

DÂN MƯỜNG

TÀI-LIỆU ĐỂ VIẾT QUYỂN VIỆT-SỬ ĐẠI-TOÀN
của bà Phùng-Triệu

Cơm lam, nước vác;
Nhà gác lợp thul.
Ngày lui khoảng tới.
(ca dao)

— Mường là gì ?

— « Mường » vốn là một địa-danh - từ.

« Mường » — thổ âm cổ Việt-Nam — dùng để chỉ tên các địa-hạt miền rừng, cho dễ phân-biệt với tên « tỉnh » đường xuôi. Cũng như tiếng « châu » đối với tiếng « huyện » bây giờ.

Song, vì người Cổ - Việt không phân-biệt được các giống dân dị chủng, nên cứ gọi chung bằng tên chỗ ở tạm-thời hay nhất-dịch của chúng.

Dần - đà, thành một thói - quen. Cho nên tổ - tiên ta đã gọi loài khỉ là « người - rừng », gọi « chông-cóc-dẫn » là người Tàu, khi thấy họ ở các tàu bè tải-hàng đến bán. Ngày nay, vì họ từ phương tây đi lại, ta cũng còn quen gọi chung các kiểu - dân Âu - châu, Ấn - độ, Phi - châu là Tây...

Vì lẽ đó, những người vào ở trong Mường, mới được đeo danh-niên là « Dân Mường ».

Dân Mường có đã từ lâu.

Khởi-thủy, họ đóng ở các vùng sơn - cước phía tây và tây - nam Bắc-kỳ, cùng phía tây-bắc Trung-kỳ. (Là người Việt - Nam và sợ cuộc tàn-phá của Tàu, nên người Mường không - dám lần lên ở các miền rừng — núi phía bắc xứ Bắc - kỳ).

Với thời-gian, họ tràn sang các địa - phận Trấn - Ninh và Vạn-Tượng... xứ Lào.

Tiền rồi tiền:

Ngay tới năm 1887, việc Từ-trưởng Đèo-văn - Tri còn tự Bắc-kỳ thăng tới đốt-phá kinh-thành Luang-Prabang và tàn-sát lương chúng. Hoàng-tộc trốn ở Paklay Nội-tổ Hoàng-thân Phetsaratt hiện-thời bị giết tại chùa Wat-May là ông Tiao Maha Oupaha Tiao Souvanna Phoumz, cùng với eo-man thủ-hạ.

Thế-lực các cuộc Bắc-xâm càng lớn, bần-dân càng phải trốn xuống miền Nam. Nên những nơi bị chiếm- cứ đã h vãng theo phong-tục và ngôn-ngữ của dân-quân chính - phạt.

Thành-thử chữ « Mường » được « nhập-quốc-tịch » Lào, và từ đây được phát-hiện ở xứ Lào.

Ngày nay, dân Ai-lao vẫn dùng tiếng « Mường » để chỉ tên các tỉnh. Ngay ở Thái-lan, các vùng có thiên số dân Lào cũng vậy.

« Mường » chính là tiếng mà người Lào mượn của người Mường hay Việt - nam - cổ, cũng như họ đã mượn tiếng khét của Cao-Mên. (Savannakhet...). Bởi vì, về thượng-cổ thời-đại, các bộ-lạc Lào chưa biết phân-chia đất-đại ra từng địa-hạt cai-trị, nên — lẽ tất-nhiên — không có chữ dùng. Khác nào, Việt-Nam ta đã mượn của Tàu, những chữ đạo, lộ và châu... mà nhiều chữ đã biến thành tiếng mẹ đẻ.

Hiện thời, trong các vùng Xiêng-khouang, Hứa-Mường, thổ-ngữ Lào có lẫn rất nhiều tiếng Mường và tiếng Thổ

Gốc - tích dân Mường

Dân Mường chỉ là người Việt-Nam không chịu ảnh-hưởng của Tàu.

Nguyên năm 333 trước Thiên-chúa, khi bị nước Tch'ou (Sở) đuổi đánh, nước Yue (Việt) — bây giờ thuộc miền Pé-tcho-kiang (Bắc-Triết-Giang) — bèn tẩu-tấn thành nhiều bọn gọi là Bách-Việt, lũ-lượt kéo xuống Âu-trấn ở miền Nam...

Họ đến sinh cơ lập nghiệp trong địa phận tỉnh Fou-kien, Kwang-tong, Kwang-si, và Bắc-kỳ hiện-đại.

Mặc dầu, đã tới cực-nam, họ vẫn bị quân Tàu, từ đời này sang đời khác tìm đến xâm-lăng và đặt quyền cai-trị

Thậm chí, sau khi nước Nam Việt của Triệu-Dương-Vương bị đè bẹp dưới gót chân Hán-tướng Lộ-Bắc-Đức, các quân Nam-Hai cùng Kwellin bị sáp-nhập thẳng vào Tàu, mà dân Việt thì bị lẫn-hội đồng-hóa. Trừ ra các quận Giao-Chỉ, Cửu-Châu và Nhật-Nam là được « đặc-ân » nằm dưới quyền đô-hộ, đô-hộ bằng một chính-thể hoàn-toàn chuyên-chế

Không chịu được nổi quyền-cường áp-bức, một chi-tộc Việt-Nam ở Giao-Chỉ bèn lần vào ẩn-lánh trong các nơi thâm-sơn rừng-cốc...

(Còn nữa)

Quý bà, quý ó ư
dùng giấy lịch-sự và
bền xin mời lại hiệu:

Quê-Lâm

Nº 6, Rue de la Paque
(Phố Chả Cá) HANOI

Một hiệu giấy phụ
nữ đáng tin dùng
ư quý bà quý ó,
vì ó nhiều kiểu
giấy thêu nhưng tốt
không đâu sánh kịp
và da á sấu, lịch
sự, vừa đẹp và bền

CHAU-LONG

(Tiếp theo trang 3)

Gương ơi, bạn cũ bấy lâu,
Bảo cho ta biết tìm đâu thấy
nàng.

(Lấy tay áo phủ bụi trên mặt
gương)

Nàng từng soi bóng trong
gương,

Bóng sao chẳng thấy, thấy
vương bụi mờ !

(Ấu yếm cầm chiếc lược, khẽ
vuốt ve mấy sợi tóc còn vương
ở kẽ răng)

Lược nga em bỏ nằm trơ,
Kẽ răng còn vương mây tơ
tóc huyền.

Thoảng mùi thơm mát êm
êm ;

Mùi tranh bồ-kê nàng quen
gội đầu,

(Giọng buồn tẩm - tức)

Còn gì đâu ? Còn gì đâu ?

Em ơi ! Sao nữ phụ nhậu phũ-
phàng !

(Nhìn ra cửa sổ)

Song hồ mưa lá bay ngang,
Em ơi ! Đã cười thu vàng rồi
đây !

(Mơ - màng)

Năm qua cũng độ thu này,
Họa thơ dưới mái hiên đây
ánh trăng...

Em cười ! Nhớ mai hăm
răng,

Nhớ thu ba động trăng rằm
long - lạnh.

(Thở dài)

Em là tiên bay là tinh ?

Vụt đi vụt đến cho tình thêm
thương ! ...

(Ngâm - ngùi ngâm)

Bất tương thành sắt lý Nghê-
thường,

Trần mộng na tri hạc mộng
trường ! ... (5)

(Bỗng chợt như quên điều
gì, vội đi vào. Sân khấu bỏ
vắng một phút. Có tiếng ồn-ào
như nhiều người ăn uống ở
nhà ngoài... Một lúc sau,
Lưu đi ra, vẻ mệt - mỏi, một
tay cầm gói trà hương, một
tay cầm chiếc lược nhỏ)

Hoàng - hôn đã xuống,

Khách vãn, tiệc tan ...

(Đốt trầm)

Tâm thành nhóm một lò
nhang,

Tiên hay yêu cũng đợi nàng
đêm nay !

(Ngồi nghiêm-chỉnh như đợi
một sự gì sắp xảy ra)

(5) Hai câu đầu trong bài thơ
« Tiên tử động trung hua hoai
Lưu Nguyễn » của Đào Đường.

Châu-Long ơi ! Em về ngay !
Về mau, em ! Nào lòng đây
đợi chờ !...

Châu-Long, người đẹp người
thơ !

Em đi đâu để bơ vơ bóng
chiêu !

(Im lặng một lát)

Biết ở phương nào để hương
theo ?

Hiu hiu gió lạnh nhớ-nhung
nhiều,

Trời thu mông-mọng mưa phơi
phơi.

Rảo-rạt bờ tre giọt nước gieo
Đôi cánh khô đại lá đơn sơ,

Lá gửi về đâu lạc mây tờ ?
Đôi y vô-vàng, cây gọi gió

Cay-lam phu trạm chuyển đưa
thơ.

(còn nữa)

Lễ truy điệu

(Tiếp theo trang 6)

Chúng tôi đây !

Khắp mặt gần xa.

Đủ hàng thân cố

Dâng nén hương viếng
trước anh hồn

Nhờ sức phật đưa về tỉnh độ

Giá phỏng bây giờ còn sống,
phút chốc bàn cờ thay ván
khác, nhìn lại nhìn, dạ cũng
người người :

Tiếc thay vội vã làm chi, lỡ
mờ ngọn biển cách mây xa,
nhớ lại nhớ sầu càng vô vô,

Ngẫm cho phải thác thì đành
hắn, thác dễ tên, để lại một đời
tiết-nghĩa, thác cũng là vinh.

Suy đến nơi, sống phải thế
nào, sống còn nhà còn nước,
còn muốn nổi ưu nan, sống
sao khỏi hổ.

BUI - KY

ĐA CỐ BẢN :

TRÀNG
GIANG

Cho

ANH-HUY

Giá 5\$00 — uó 0\$50
do ông CÁN-HUY-TẶNG
40, PELLERIN — SAIGON

THU TIN

Đã nhận được mandats của quý vị kẻ dưới đây vậy xin cảm tạ.

Cô Mộng-Thư, Sept Pagodes. Bà Trilleau Emile, Ban ne thuat. Bà Nguyễn-trong-Du, Phan-Ri. Bà Lê-bá-Chấn, Phan-thiết. Ông Bửu-Liêm, Faifoo. Ông Vũ-ngọc Chương, Đông-Vân. Ông Mai-Linh, Haiphong. Cô Trần-thị-Muội, Batei. Cô Nguyễn-thị-Yên Saigon. Ông Nam-Tân, Haiphong. Ông Cấn-huy-Tăng, Saigon. Ông Hạc-Thành, Thanh-hóa. Bà Trần-Tiêu, Hatinh. Bà Trịnh-vân-Nhân, Vinh. Ông Phạm-văn-Bảng, Phan-Rang. Ông Nguyễn-linh-Đức, Yên-Báy. Ông Trường-Xuân, Phom-Penh. Ông Hoàng-hữu-Đỉnh, Nhatrang. Cô Phát và ông Lê-văn-Giàu, Thủ-đầu-Một. Cô Hạnh-thiện, Xiêng-Khoang. Bà Hoàng-mộng-Khanh, Vinh. Cô Cô Nguyệt-Bảo, Bắc-ninh. Ông Thịnh-Đức, Thái-nguyên. Ông Nguyễn-văn-Nhiều, Cấn-thơ. Ông Hồ-Chư, Quảng-ngãi. Ông Vũ-văn-Đạt, Dalat. Bà Trịnh-tô-Phiên, Trà-vinh. Cô Nguyễn-thị-Hạnh, Bền-cát. Cô Trần-thị-Hai và Cô Nguyễn-thị-Quỹ, Saigon. Ông Vũ-lừng-Sang, Phan-gio. Ông Nguyễn-tiên-Kim, Yên-Báy. Ông Hương-Giang, Huế. Ông Võ-van-Kích, Phom-Penh. Ông Hoàng-văn-Huê, Vientiane. Bà Đàm-thê-Ninh, Bắc-quang. Cô Nguyệt và ông Minh-Đức Thái-Binh. Bà Vũ-linh-Tường

Haiphong. Cô Trần-thị-Lân, Bắc-ninh. Ông Ng. Xuân-Quế, Huế. Ông Minh-Đức, Thái-Binh. Cô Diệu-thị-Yên, Moncay. Ông Ngô thê - Phúc (Đáp câu) ông Trĩ-Phát (Bắc-ninh) ông Trần-chánh-Thành (Nhatrang) bà Ng. văn Cừ (Sontay) Cô Vũ-thị-Cánh (Trà-vinh) cô Lê-kim-Xuyên (Thanh-Hóa) ông Phạm-Trần (Faifoo) ông Ng. Hữu-Phương (Qui-nhơn) bà Nguyễn-văn-Tức (Vientiane) ông Thiên-Điểm (Tuy-Hòa) bà Ng. văn-Biến (Thủ-lầu-Một) cô Cao-Lan-Thanh (Moncay) M. le Résident de France (Phan-Rang) cô Thành (Yên-Bay) ông Lê-thành-Tiến (Huê) ông Hữu-Tương (Vinh) ông Dương-Nam (Phổ-Binh-gia) bà Ng. Mạnh-Thành (Huê) bà Trần-như-Dương (Lục-Nam) cô Ng. thị-Thư (Phước-Yên) cô Ng. thị-Muôn (Phước-Thọ) Photo Đông-Quang (Cầm-mâu) cô Trần-tiên-Hương (Lập-Vô) ông Lâm-văn-Phiêm (Hàn-am) bà Vu-Ký (Faifoo) bà Ng. thị-Đoan (Thakhek) cô Lê-thị-Thời (Saigon) cô Ng. thị-Đoan (Qui-nhơn) bà Huỳnh-văn-Mậu (Tây-Ninh) ông Hoàng-văn-Huê (Vientiane) cô Kim-Trâm (Haidương) bà Lê-duy-Đề Lạng-Sơn) cô Bích-Ngọc (Tuy-Hòa) cô An-thị-Hảo (Yên-Báy) cô Chu-thị-Lâm (Phu-Lý) cô Hoàng-ngọc-Thiệu (Lao-Kay) ông Nam-Tân và ông Mai-Linh (Haiphong) ông Lý-

hữu-Dur (Phnom-Penh) ông Hương-Giang (Huê) bà Lý-thị-Ten (Cấn-Thơ) bà Lê-ngọc-Dung (Thủ-lầu-Một) cô Ái-Cúc (Chợ-Lớn) bà Hoàng-tê-Ngô (Ba-Đồn) cô Lê-thị-Mỹ (Nacham) ông Dương-gia-Lâm (Chiêm-Hóa) bà Hàng-Cr (Trà-vinh) cô Hồng-Nhung (Haidương) cô Học (Thái-Nguyên) ông Ng. đình-Hợp (Đông-Mô) cô Ng. thị Thu (Phước-Yên) cô Nguyệt-Khuê (Ninh-Binh) ông Ngọc-Vĩnh (Bắc-Ninh) ông Thanh-Tao (Vinh) cô Lê-thị-Ký (Bắc-ninh) cô Kim-Tông (Hòa-Binh) cô Thịnh (Thủ-lầu-nội) bà Đình (Hải-dương) cô Minh-Việt (Kiên-an) cô Xuân-Yên (Tiên-yên) cô Cao-Thanh-Huyền (Đổ-Sơn) ông Minh-Đức (Thái-Binh) cô Huỳnh-thị-Ít (Dalat) cô San-Sau (Huê) bà Võ-văn-Dâm (Sài-gòn) cô Vương-thị-Nhã (Phước-Yên).

CHUYỆN NGẮN

(tiếp theo trang 4)

— Dì, là anh cháu, anh cháu chắt vì ốm đói. Thấy cháu thì vẫn nhón cơm để lấy tiền mua rượu... Một nỗi oán hờn ghê gớm sáng lên trong đôi mắt màu huyền. Tôi bỗng thấy sợ đôi mắt ấy phải khóc, liền móc túi lấy hai hào :

— Này em, cầm lấy, lần sau gặp sẽ cho thêm.

Lần sau, nghĩa là không bao giờ, vì tôi không gặp con bé ấy nữa. Biết đâu, nó đã không chèo trên bờ đường nào ?

VŨ CHINH

(Một vùng quê Nam Định cuối năm Giáp Thìn)

VUA THẤY

SỤT CÂN, MẤT NGỦ, ĂN ÍT, MAU MỆT

Quý - ngài nên nhớ ngay đến

C U' U - L O N G - H O A N

V O - Đ I N H - D A N

TỔNG PHÁT HÀNH Miền bắc Đông-Pháp

É^{ts} VẠN-HÓA • 18 Rue des Cantonnais - HANOI

Cần đề ý hai điều :

1) Phương thuốc ho lao của cụ
Trịnh-hải-Long (nội tổ ông đốc học
Hào) là đáng tin cậy vì đã cứu
đặng nhiều người mắc bệnh ho
lao ho ra máu hay ho đàm.

Có hai thứ 8\$, 10\$ hạng đặc biệt 12\$

2) Toàn cõi đại Á Đông ai cũng
rõ sự công hiệu của Nước Cốt Sâm
Cao-Ly còn sam Cao-Ly chung lấy
nước cốt. Đại tài bổ dưỡng người
già yếu thanh niên nam nữ gây
còn bại nhược.

Ve lớn 8\$ 00 nhỏ 6\$ 00

Hạng đặc biệt 10\$

Ở XA MUA CỬI MANDAT CHO CÔNG

TRỊNH-VĂN-HÀO.

19, Rue Vassoigne, Tandinh - Saigon

TUAN BÁO

N U' O' C - N A M

Một cơ quan ngôn-luân

chung của mọi người Nam



Mỗi số . . . 0\$25 Cả năm . . . 10\$00

Chủ nhiệm ;

Lương-Ngọc-Hiển

Báo quán tại : 97, Hàng-Gai - Hanoi

GIÚP CÔNG QUỶ !

Sô Đông - Pháp

Mà còn hy - vọng sẽ có :

Nhà lâu, ô-tô, tha hồ sung
sướng mỗi tháng mở 1 kỳ

Thuộc gia truyền tuyệt hay

PHÒNG - TÍCH
THUỐC - LY
THUỐC - HO.
CHÍNH - KHI

CON CHIM

..... 0p 50
..... 0. 40
..... 0. 40
..... 0. 40

ĐAU CHỐI HOA - KỶ GIA 1 p. 20

BẠI - LÝ TỔNG PHÁT HÀNH :

NAM-TÂN 109, Bonnal Haiphong.

AN-HÀ 13 Rue du Cuivre Hanoi.